

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2023

V/v “ly hôn, tranh chấp
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chu Y

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Hồng Vân;
- Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Ngọc Nh, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 1377, tổ 5, ấp Bàu Tép, xã Tiên Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. có đơn xin xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh Võ Hồng Q, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 23, tổ 3, Khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Ngọc Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Q tự tìm hiểu nhau và tự nguyện chung sống vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 07 tháng 5 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Quan thay đổi tính tình, thường hay rượu chè, la mắng vợ con, không chăm lo cho gia đình. Chị và anh Q ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh Q không có giải pháp hàn gắn gia đình. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Hồng Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có 01 (một) con chung tên Võ Như Y1, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2021 hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Võ Hồng Q đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập đến tham gia phiên hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q không đến và cũng không gửi văn bản cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Nh và việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên Tòa trình bày:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Võ Hồng Q đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh Q. Về nuôi con: đề nghị giao con chung tên Võ Như Y1, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2021 cho chị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Võ Hồng Q có đăng ký thường trú tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Lâm Ngọc Nh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Võ Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh, anh Q theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Nh và anh Q trên cơ sở hôn nhân tự nguyện chung sống từ năm 2020, quá trình chung sống đã thực hiện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 21/2020 vào ngày 07 tháng 5 năm 2020, nên hôn nhân của chị Nh và anh Q là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Qua trình bày của chị Nh và kết quả xác minh của Tòa án về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh Q thể hiện: anh Q và chị Nh chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Q thường xuyên đánh bạc, uống rượu về chửi bới chị Nh, không chăm lo cho gia đình dẫn đến chị Nh đưa con về nhà cha mẹ ruột sống đến nay, trong thời gian ly thân cả hai cũng không có giải pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Có cơ sở nhận định hôn nhân giữa chị Nh và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh đối với anh Q.

[3] Về nuôi con: Chị Nh và anh Q có 01 (một) con chung Võ Như Y1, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2021 sống chung với chị Nh từ năm 2021 đến nay. Xét thấy cháu Y1 dưới 36 tháng tuổi nên chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, ghi nhận chị Nh không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Nh phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Ngọc Nh đối với anh Võ Hồng Q.

Chị Lâm Ngọc Nh được ly hôn với anh Võ Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Như Y1, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2021 cho chị Lâm Ngọc Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Ngọc Nh và anh Võ Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0022800 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị Nh đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm

Anh Q không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nh, anh Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Như tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND thị trấn Bến cầu;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chu Y